

THÔNG BÁO

KHUNG LỊCH MÙA VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NĂM 2025

Theo dự báo của Đài Khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025: Nhiệt độ trung bình từ tháng 12 - 4/2025 phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ. Hiện tại, hiện tượng ENSO đang trong trạng thái trung tính nhưng nghiêng dần về pha lạnh; dự báo từ tháng 11/2024 - 01/2025, ENSO có khả năng chuyển sang trạng thái La Nina với xác suất 60-70%, từ tháng 02 - 4/2025, hiện tượng ENSO duy trì ở trạng thái LaNina yếu xác suất khoảng 50 - 60%. Không khí lạnh có khả năng hoạt động mạnh trong tháng 12/2024 - 02/2025 và gây ra các đợt rét đậm, rét hại diện rộng từ nửa cuối tháng 12 đến tháng 02/2025 (tương đương so với TBNN) có thể ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất của người dân;

Từ kết quả chỉ đạo mùa vụ thả giống nuôi trồng thủy sản năm 2024, các ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị liên quan và dự báo của Đài khí tượng thủy văn khu vực Bắc Trung Bộ; để hạn chế những thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất và thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch Nuôi trồng thủy sản năm 2025, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn khung lịch mùa vụ nuôi trồng thủy sản năm 2025 như sau:

I. KHUNG LỊCH MÙA VỤ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NĂM 2025

1. Đối với nuôi trồng thủy sản mặn, lợ

1.1. Nuôi tôm sú

- Thời gian thả giống: Chỉ thả nuôi 01 vụ trong năm từ 01/4 - 30/5/2025.
- Mật độ: Từ 10 - 30 con/m².
- Kích cỡ: Tôm giống đạt tối thiểu P15.

1.2. Nuôi tôm thẻ chân trắng

1.2.1. Nuôi tôm thẻ chân trắng chính vụ

- Thời gian thả giống: từ 01/4 - 30/6/2025.
- Mật độ:
 - + Đối với ao lót bạt: Từ 70 - 100 con/m².
 - + Đối với ao đất: Từ 30 - 50 con/m².
- Kích cỡ: Tôm giống đạt tối thiểu P12.

* Khuyến cáo các cơ sở nuôi nên thả giống cỡ lớn và áp dụng quy trình nuôi nhiều giai đoạn để hạn chế rủi ro, nâng cao hiệu quả sản xuất.

1.2.2. Nuôi tôm thẻ chân trắng vụ đông

Áp dụng cho các vùng nuôi có điều kiện hạ tầng, môi trường nước đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, có thể chủ động kiểm soát được nhiệt độ và các điều kiện khác trong mùa đông.

- Thời gian thả giống: Từ 01/9 - 30/10/2025.
- Mật độ: Từ 80 - 120 con/m².
- Kích cỡ: Tôm giống đạt tối thiểu P12.

1.2.3. Đối với hình thức nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao, nuôi thâm canh mật độ cao

Áp dụng đối với các cơ sở nuôi có điều kiện hạ tầng đảm bảo, có khả năng kiểm soát hoàn toàn các yếu tố môi trường, dịch bệnh có thể thả giống quanh năm.

- Mật độ: Từ 200 - 400 con/m².
- Kích cỡ: Tôm giống đạt tối thiểu P12.

1.3. Nuôi Ngao Bãi triều

- Thời gian thả giống: Thả giống tập trung từ 01/3 - 20/5/2025, thả bổ sung từ 01/10 - 22/10/2025.

- Mật độ: Từ 150 - 200 con/m².
- Kích cỡ: Ngao giống đạt kích cỡ 500 - 1000 con/kg.

2. Đối với nuôi trồng thủy sản nước ngọt

2.1. Nuôi cá trong ao, hồ nhỏ

2.1.1. Cá rô phi đơn tính

- Thời gian thả giống: Từ 01/4 - 30/6/2025.
- Mật độ: Từ 3 - 5 con/m².
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 100 - 200 con/kg.

Cơ sở nuôi phải trang bị hệ thống cung cấp ôxy cho ao nuôi. Đối với những cơ sở thả nuôi 2 vụ trong năm nên thả cá giống có kích cỡ lớn.

2.2.2. Các loài cá truyền thống

- Thời gian thả giống: Thả giống chính vụ từ 01/4 - 30/6/2025.
- Mật độ: Từ 01 - 03 con/m².
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 30 - 80 con/kg.

2.2. Cá hồ đập

- Thời gian thả giống: Từ 01/4 - 30/5/2025 và từ 01/10 - 30/11/2025.
- Lượng giống thả: Từ 40 - 100 kg/ha.
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 10 - 25 con/kg.

2.3. Nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa

- Thời gian thả giống: Từ 01/4 - 30/5/2025.
- Mật độ: Từ 10 - 30 con/m³.
- Kích cỡ: Từ 20 - 30 g/con.

* *Khuyến cáo các cơ sở nuôi thả giống có kích cỡ lớn và tùy vào đối tượng nuôi, trình độ kỹ thuật và khả năng đầu tư, có thể thả giống ở mật độ cao hơn.*

2.4. Cá - lúa

2.4.1. Cá xen lúa

- Thời vụ thả giống từ tháng 02/2025 (sau khi cấy lúa 15 - 20 ngày, lúa đã cứng cây thì có thể thả cá).

- Lượng giống thả: Từ 100 - 120 con/sào;
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 15 - 40 con/kg.

2.4.2. Ruộng cấy 1 vụ lúa, nuôi 1 vụ cá (chủ yếu ở các vùng chiêm trũng):

- Thời vụ thả giống từ đầu tháng 5/2025.
- Lượng giống thả: Từ 200 - 250 con/sào.
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 15 - 60 con/kg.

2.4.3. Cá vụ 3

- Thời gian thả giống: Từ 01/9 - 30/10/2025.
- Lượng giống thả: Từ 40 - 60 con/sào.
- Kích cỡ: Cá giống đạt kích cỡ 0,3 kg/con trở lên

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư

- Phối hợp với các địa phương phổ biến, hướng dẫn người nuôi trồng thủy sản tuân thủ khung lịch mùa vụ, quy trình kỹ thuật, quản lý tốt việc thả giống; theo dõi quá trình triển khai thực hiện khung lịch mùa vụ và có biện pháp xử lý, điều chỉnh kịp thời khi cần thiết để phù hợp với thực tế sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra điều kiện các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và vùng nuôi trồng thủy sản; kiểm tra chất lượng giống thủy sản trong sản xuất, ương dưỡng và lưu thông trên địa bàn tỉnh; giám sát thời gian sử dụng giống thủy sản bố mẹ. Kiểm tra điều kiện cơ sở mua bán, nhập khẩu thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Kiểm tra truy xuất nguồn gốc, kiểm soát dư lượng, hậu kiểm chất lượng giống, chất lượng vật tư đầu vào khác.

- Tổ chức quan trắc, cảnh báo môi trường tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung nhằm cảnh báo sớm các nguy cơ về môi trường và dịch bệnh để các địa phương, cơ sở nuôi có biện pháp xử lý, phòng ngừa kịp thời trong sản xuất.

- Tiếp tục hướng dẫn các cơ sở nuôi thực hiện đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực.

2. Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi về nuôi thủy sản an toàn dịch bệnh, phòng chống dịch.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Thực hiện tốt công tác kiểm dịch giống thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh và phối hợp với UBND các huyện/thành/thị kiểm tra, kiểm soát giống thủy sản từ ngoài vận chuyển vào địa phương và lưu thông trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra các cơ sở buôn bán thuốc thú y thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với UBND các huyện/thành/thị, các đơn vị liên quan thực hiện tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Trung tâm Khuyến nông

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn phổ biến đến người dân các quy trình, công nghệ tiến tiến về sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản.

- Ứng dụng, chuyển giao những tiến bộ khoa học kỹ thuật, những kinh nghiệm điển hình tiên tiến đến người sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng trong sản xuất Nuôi trồng thủy sản.

- Tập trung nhân rộng các mô hình nuôi thủy sản đã triển khai thành công và có hiệu quả, đặc biệt là các mô hình liên kết sản xuất, giảm các khâu trung gian trong cung ứng con giống, thức ăn, vật tư đầu vào để giảm chi phí sản xuất. Đồng thời, từ thực tiễn nghiên cứu xây dựng các quy trình kỹ thuật công nghệ nuôi mới, đối tượng nuôi mới để tuyên truyền hướng dẫn cho người dân thực hiện.

4. UBND các huyện, thành, thị

- Căn cứ vào khung lịch mùa vụ và tình hình thực tế ở địa phương, chỉ đạo UBND các xã/phường, các đơn vị chuyên môn phổ biến, hướng dẫn người nuôi trồng thủy sản thực hiện kê khai sản xuất ban đầu, chuẩn bị tốt các điều kiện sản xuất, thời điểm thả giống phù hợp, quy trình kỹ thuật và quản lý tốt việc thả giống.

- Tổ chức nạo vét hệ thống kênh cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường vùng nuôi trồng thủy sản.

- Phối hợp với cơ quan chuyên ngành thực hiện tốt công tác quản lý sản xuất giống, nuôi trồng thủy sản và công tác phòng, chống dịch bệnh trên động vật thủy sản, bảo đảm an toàn thực phẩm. Chỉ đạo UBND các xã/phường tổ chức phòng, chống dịch, vệ sinh tiêu độc khử trùng theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

5. Các cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống, nuôi và kinh doanh vật tư Nuôi trồng thủy sản

- Đối với các cơ sở sản xuất, ương dưỡng và kinh doanh giống thủy sản: Căn cứ vào nhu cầu thả nuôi chuẩn bị kế hoạch sản xuất, cung ứng giống đảm bảo chất lượng, kịp thời cho người nuôi trong và ngoài tỉnh. Giống thủy sản trước khi vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh phải được khai báo và kiểm dịch đúng theo quy định.

- Đối với các cơ sở sản xuất, mua bán thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản: Cung cấp các mặt hàng đảm bảo chất lượng, được sản xuất tại cơ sở sản xuất có Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất theo quy định và tư vấn cho người nuôi trong việc sử dụng sản phẩm đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo hiệu quả.

- Đối với cơ sở nuôi:

+ Tuân thủ khung lịch mùa vụ nuôi trồng thủy sản ngành đã ban hành.

+ Chủ động lựa chọn mô hình, đối tượng nuôi phù hợp; thực hiện tốt khâu chuẩn bị, vệ sinh ao đầm nuôi kỹ để loại bỏ mầm bệnh trong ao, quản lý điều kiện môi trường ao nuôi và sức khỏe thủy sản nuôi thường xuyên.

+ Chọn mua con giống được sản xuất, ương dưỡng tại các cơ sở có uy tín và nguồn gốc rõ ràng, đảm bảo chất lượng, đã qua kiểm dịch đúng theo quy định.

+ Khi phát hiện động vật thủy sản mắc bệnh hoặc chết, phải báo ngay cho nhân viên thú y cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất, đồng thời chấp hành nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Tuyệt đối không được xả thủy sản chết, bùn thải, nước thải chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã, các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư, số 80 Ngô Sỹ Liên, TP.Vinh, Nghệ An) để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy sản (B/cáo);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Giám đốc Sở (B/cáo);
- Các đơn vị: CC Thủy sản và Kiểm ngư, CC Chăn nuôi và Thú y, TT Khuyến nông, TT Giống Thủy sản, C.ty CP Giống NTTS, C.ty NTTS Trịnh Môn; (T/hiện);
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Đài PTTH Nghệ An, Báo Nghệ An, Website Sở NN và PTNT (Đ/tin);
- Lưu: VT, CCTSKN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Xuân Học